

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Cái cò... sung chát đào chua
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru*

*Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao
Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi*

*Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ... mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng*

(Trích “Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” - Nguyễn Duy- Trích trong tập “Mẹ và em”, NXB

Thanh Hóa 1987)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính?

Câu 2 (0,5 điểm): Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được sử dụng từ chất liệu văn học dân gian?

Câu 3 (1,0 điểm): Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ : *Mẹ ru cái lẽ ở đời / sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*

Câu 4 (1,0 điểm): Anh/chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả được thể hiện trong hai câu thơ : *bà ru mẹ... mẹ ru con / liệu mai sau các con còn nhớ chăng?*

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống.

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật An Dương Vương trong Truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy. Từ đó nhận xét về thái độ của dân gian đối với nhân vật.

----- HẾT -----

Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi **KHÔNG** giải thích gì thêm.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mẹ tôi hong tóc buổi chiều
Quay quay bụi nước bay theo gió đồng
Tóc dài mẹ xoắn sau lưng
Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen
Tóc sấu của mẹ, tôi tìm
Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương
Bao nhiêu sợi bạc màu sương
Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi
Con ngoan rồi đẩy mẹ ơi
Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh

(Tóc của mẹ tôi, Phan Thị Thanh Nhàn)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích miêu tả mái tóc của người mẹ?

Câu 3 (1,0 điểm). Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ sau:

Tóc sấu của mẹ, tôi tìm
Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương

Câu 4 (1,0 điểm). Điều “Ước gì” của người con ở cuối bài thơ gợi cho anh, chị suy nghĩ gì?

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc *tri ân sâu sắc với đấng sinh thành* trong cuộc sống con người.

tr.89)

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật An Dương Vương trong Truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy. Từ đó nhận xét về thái độ của dân gian đối với nhân vật.

----- HẾT -----

Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi **KHÔNG** giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA
TRƯỜNG THPT TRIỆU SƠN 4

HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn: Ngữ văn, lớp 10
(Đáp án và Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Mã đề 101

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức : biểu cảm	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh được sử dụng từ chất liệu văn học dân gian là: <i>cái cò, sung chát đào chua, gió đưa về trời, lời mẹ ru, quạt mo-thằng Bờm.</i>	0,5
	3	Nội dung hai câu thơ : <i>Mẹ ru cái lẽ ở đời / sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn</i> Khẳng định ý nghĩa lời ru của mẹ đối với sự trưởng thành của con người.	1,0
	4	Thể hiện tâm trạng băn khoăn, trăn trở của tác giả về đạo làm con, trách nhiệm và lòng biết ơn đối với công lao của mẹ.	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết đoạn văn về ý nghĩa của tình mẫu tử	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận ý nghĩa về tình mẫu tử.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về ý nghĩa tình mẫu tử của con người. Có thể triển khai theo hướng: + Vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình mẫu tử trong cuộc sống con người: Bồi đắp tâm hồn và tình cảm phong phú, là điểm tựa tinh thần giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn. + Phê phán những người không trân trọng tình mẫu tử...</p>	0,75
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
2	<p>Cảm nhận của anh/chị về nhân vật An Dương Vương trong Truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy. Từ đó nhận xét về thái độ của dân gian đối với nhân vật.</p>	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Nhân vật An Dương Vương . Từ đó nhận xét về thái độ của dân gian đối với nhân vật.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>*Giới thiệu truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy</p>	0,5
	<p><i>I. Cảm nhận về nhân vật:</i> a. Công lao, vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Âu Lạc. - ADV trí tuệ sáng suốt và bản lĩnh vững vàng : An Dương Vương dời đô từ vùng núi Nghĩa Lĩnh về đồng bằng (Cổ Loa) để phát triển sản xuất và mở rộng lưu thông. - ADV là người có đức: Hành động lập đàn trai giới, đón mời cụ già vào điện hỏi kế xây thành, ra cửa Đông đọi sứ Thanh Giang, nghe lời Rùa Vàng diệt trừ yêu quái,... thể hiện thái độ trân trọng hiền tài của An Dương Vương trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước - ADV là nhà quân sự xuất sắc: Vua cho xây thành cao, đào hào sâu, tìm người chế tạo vũ khí tốt (nỏ thần) ... thể hiện tinh thần cảnh giác, sẵn sàng bảo vệ đất nước, quyết tâm chống giặc của vua tôi Âu Lạc. - Truyền thuyết phản ánh những sự kiện trên bằng các chi tiết kì ảo. Nhân vật cụ già xuất hiện một cách bí ẩn, Rùa Vàng từ biển Đông hiện lên giúp An Dương Vương xây thành, chế nỏ đều là các chi tiết kì ảo. Những chi tiết đó nhằm khẳng định việc làm của An Dương</p>	1.0

	<p>Vương “được lòng trời, hợp lòng dân” và tính chất chính nghĩa của công cuộc dựng nước, giữ nước của An Dương Vương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xâm lược Âu Lạc, Triệu Đà bị thua to, không dám đối chiến, bèn xin hòa. Điều đó nêu cao bài học cảnh giác giữ nước, khẳng định vai trò của An Dương Vương và thái độ ca ngợi của nhân dân đối với hành động có ý nghĩa lịch sử đó. <p>b. Bi kịch mất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do lơ là mất cảnh giác với kẻ thù ADV đã chấp nhận lời cầu hòa và để Trọng Thủy ở rể Âu Lạc chính là “nuôi ong tay áo”. - Hay tin Triệu Đà phát binh đánh Âu Lạc. An Dương Vương ý vào sức mạnh nỗ lực vẫn điềm nhiên đánh cờ. Đó là sự chủ quan khinh địch tệ hại nhất dẫn An Dương Vương nhanh chóng đến thất bại không tránh khỏi. - Câu nói của Rùa Vàng “giặc ngồi sau lưng ..” chính là lời kết tội danh thếp của công lý, của nhân dân về hành động vô tình mà phản quốc của Mị Châu. Lời tuyên án đó lập tức khiến An Dương Vương tỉnh ngộ, nhận ra bi kịch của mình. Đó cũng là bài học đắt giá về mối quan hệ cá nhân - công dân. Hành động rút gươm chém Mị Châu là hành động quyết liệt, dứt khoát của An Dương Vương đứng về phía công lí và quyền lợi dân tộc để xử án, cũng là hành động thể hiện sự tỉnh ngộ muộn màng đối với lỗi lầm của nhà vua. <p>c. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhân vật vừa gắn với “cốt lõi sự thật lịch sử” vừa lung linh yếu tố hoang đường, kì ảo tạo nên “chất thơ và mộng” tràn đầy trong tác phẩm. - Các chi tiết nghệ thuật, ngôn ngữ và hành động được chọn lọc để khắc sâu hình tượng nhân vật. - Xây dựng hình ảnh nghệ thuật giàu chất tư tưởng – thẩm mỹ. <p>2. Thái độ của dân gian đối với nhân vật ADV</p> <p>Hình ảnh An Dương Vương cầm sừng tê bảy tấc, theo Rùa Vàng xuống thủy phủ là yếu tố kì ảo phản ánh thái độ và tình cảm của nhân dân đối với ông. Nhân dân thương tiếc vị vua tài ba, anh dũng nên không muốn ông chết. Chi tiết lòng biển bao dung đón người anh hùng bất tử thể hiện sự ngưỡng mộ và thương tiếc của người xưa.</p>	<p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0,5</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<p>0,25</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	<p>0,5</p>

Mã đề 102

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích miêu tả mái tóc của người mẹ: <i>hong tóc, tóc dài, sợi bạc chen cùng sợi đen, tóc sâu...</i>	0,5
	3	Nội dung của câu thơ : - Người con muốn tìm lại những kỉ niệm tuổi thơ khi còn được ở bên mẹ. - Bộc lộ tình thương, lòng biết ơn của con dành cho mẹ.	1,0
	4	Người con muốn mẹ được trẻ lại để được yêu thương, chăm sóc, báo hiếu mẹ nhiều hơn. Niềm xót xa, nuối tiếc của người con vì tóc mẹ không thể xanh thêm lần nữa.	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc <i>tri ân sâu sắc với đấng sinh thành</i> trong cuộc sống con người.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của việc tri ân sâu sắc với đấng sinh thành.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> - Vai trò của đấng sinh thành với mỗi người: người sinh ra ta, nuôi dưỡng, yêu thương ta vô điều kiện, là người thầy đầu tiên trong cuộc đời mỗi người... - Tri ân đấng sinh thành là điều cần thiết và là đạo lí sống mà người con nào cũng phải làm . - Cách tri ân đấng sinh thành cho thấy được nhân cách, đạo đức của người con. Thật xúc động trước những tấm gương hiếu thảo với cha	1,0

	<p>mẹ.</p> <p>- Phê phán trước những đứa con vì mãi mê với những cuộc vui ngoài kia mà quên mất cha mẹ mình, hoặc đối xử tàn nhẫn với đáng sinh thành.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, dẫn chứng thuyết phục</p>	0,25
2	<p>Cảm nhận của anh/chị về nhân vật An Dương Vương trong truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy. Từ đó nhận xét về thái độ của dân gian đối với nhân vật.</p>	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>*Giới thiệu truyền thuyết An Dương Vương – Mị Châu Trọng Thủy</p>	0,5
	<p><i>1. Cảm nhận về nhân vật:</i></p> <p>a. Công lao, vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Âu Lạc.</p> <p>- ADV trí tuệ sáng suốt và bản lĩnh vững vàng : An Dương Vương dời đô từ vùng núi Nghĩa Lĩnh về đồng bằng (Cổ Loa) để phát triển sản xuất và mở rộng lưu thông.</p> <p>- ADV là người có đức: Hành động lập đàn trai giới, đón mời cụ già vào điện hỏi kế xây thành, ra cửa Đông đọi sứ Thanh Giang, nghe lời Rùa Vàng diệt trừ yêu quái,... thể hiện thái độ trân trọng hiền tài của An Dương Vương trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước</p> <p>- ADV là nhà quân sự xuất sắc: Vua cho xây thành cao, đào hào sâu, tìm người chế tạo vũ khí tốt (nỏ thần) ... thể hiện tinh thần cảnh giác, sẵn sàng bảo vệ đất nước, quyết tâm chống giặc của vua tôi Âu Lạc.</p> <p>- Truyền thuyết phản ánh những sự kiện trên bằng các chi tiết kì ảo. Nhân vật cụ già xuất hiện một cách bí ẩn, Rùa Vàng từ biển Đông hiện lên giúp An Dương Vương xây thành, chế nỏ đều là các chi tiết kì ảo. Những chi tiết đó nhằm khẳng định việc làm của An Dương Vương “được lòng trời, hợp lòng dân” và tính chất chính nghĩa của công cuộc dựng nước, giữ nước của An Dương Vương.</p> <p>- Xâm lược Âu Lạc, Triệu Đà bị thua to, không dám đối chiến, bèn xin hòa. Điều đó nêu cao bài học cảnh giác giữ nước, khẳng định vai trò của An Dương Vương và thái độ ca ngợi của nhân dân đối với hành động có ý nghĩa lịch sử đó.</p> <p>b. Bi kịch mất nước.</p> <p>- Do lơ là mất cảnh giác với kẻ thù ADV đã chấp nhận lời cầu hòa và để Trọng Thủy ở rề Âu Lạc chính là “nuôi ong tay áo”.</p>	1.0

	<p>- Hay tin Triệu Đà phát binh đánh Âu Lạc. An Dương Vương ý vào sức mạnh nỏ thần vẫn điềm nhiên đánh cờ. Đó là sự chủ quan khinh địch tệ hại nhất dẫn An Dương Vương nhanh chóng đến thất bại không tránh khỏi.</p> <p>- Câu nói của Rùa Vàng “giặc ngồi sau lưng ..” chính là lời kết tội danh thếp của công lý, của nhân dân về hành động vô tình mà phản quốc của Mị Châu. Lời tuyên án đó lập tức khiến An Dương Vương tỉnh ngộ, nhận ra bi kịch của mình. Đó cũng là bài học đắt giá về mối quan hệ cá nhân - công dân. Hành động rút gươm chém Mị Châu là hành động quyết liệt, dứt khoát của An Dương Vương đứng về phía công lý và quyền lợi dân tộc để xử án, cũng là hành động thể hiện sự tỉnh ngộ muộn màng đối với lỗi lầm của nhà vua.</p> <p>c. Nghệ thuật:</p> <p>- Xây dựng nhân vật vừa gắn với “cốt lõi sự thật lịch sử” vừa lung linh yếu tố hoang đường, kì ảo tạo nên “chất thơ và mộng” tràn đầy trong tác phẩm.</p> <p>- Các chi tiết nghệ thuật, ngôn ngữ và hành động được chọn lọc để khắc sâu hình tượng nhân vật.</p> <p>- Xây dựng hình ảnh nghệ thuật giàu chất tư tưởng – thẩm mỹ.</p> <p>2. Thái độ của dân gian đối với nhân vật ADV</p> <p>Hình ảnh An Dương Vương cầm sừng tê bảy tấc, theo Rùa Vàng xuống thủy phủ là yếu tố kì ảo phản ánh thái độ và tình cảm của nhân dân đối với ông. Nhân dân thương tiếc vị vua tài ba, anh dũng nên không muốn ông chết. Chi tiết lòng biển bao dung đón người anh hùng bất tử thể hiện sự ngưỡng mộ và thương tiếc của người xưa.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5